

Bản án số: 39 /2022/HSST
Ngày 02/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Nga**

Bà **Nguyễn Thị Hiền Lương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Thỏa**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Th, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1985 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 4, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ 4, Đảng bộ xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (Hiện nay đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Con ông Nguyễn Văn L (Chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1940; Có chồng: Đặng Hữu Th; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Anh, chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 07; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 15/3/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Bùi Thị Ánh H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm 4, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 10/02/2022, Nguyễn Thị Th sang nhà chị Bùi Thị Ánh H, sinh năm 1991 ở xóm 4 xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để chơi. Khi đến

nhà chị H, Th thấy cháu Nguyễn Thị Bảo Ng - Sinh năm 2017 và cháu Nguyễn Thị Anh T - Sinh năm 2019 (là con gái của chị H) đang chơi ngoài sân mặc không đủ ấm, vợ chồng chị H đi vắng nên Th đi vào nhà để tìm áo mặc cho các cháu. Th đi vào khu vực phòng ngủ của gia đình chị H thì thấy tủ nhựa màu hồng, có 04 (bốn) tầng ngăn kéo. Th kéo các ngăn bên dưới của tủ để tìm áo thì thấy một chùm chìa khóa gồm 02 chìa, do tò mò nên Th đã lấy chìa khóa mở ngăn khóa trên cùng để xem thì thấy có một túi bóng ni lông màu đen buộc kín, mở ra xem thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) được buộc bằng dây chun nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th rút một xấp tiền rồi bỏ vào túi áo khoác của mình. Số tiền còn lại Th cho vào túi bóng, khóa ngăn tủ lại rồi để chìa khóa vào vị trí ban đầu. Th kéo ngăn tủ phía dưới lấy một chiếc áo khoác ra mặc cho cháu Tú rồi đi về nhà của mình tại xóm 4 xã TL, huyện Thanh Chương. Đến ngày 11/02/2022 Th đưa số tiền mà mình đã chiếm đoạt được ra đếm thì được 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*), cất số tiền trộm cắp được vào túi áo của mình rồi để trong phòng ngủ. Đến ngày 17/02/2022 nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nên Th đã lên Công an xã TL xin đầu thú về hành vi phạm tội và giao nộp lại toàn bộ số tiền Th đã chiếm đoạt.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ số tiền 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị Ánh H.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Thị Ánh H đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT -VKS ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ và là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ánh H đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thị Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 10/02/2022, Nguyễn Thị Th lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*) của chị Bùi Thị Ánh H. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú là người có nhân tốt, được Ủy ban nhân dân xã TL tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng vì vậy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ răn đe.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề lao động tự do thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Ánh H đã nhận lại tài sản bị mất trong đơn xin xử vắng mặt cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Nguyễn Thị Th 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày người bị kết án được giao cho cơ quan, tổ chức giám sát giáo dục người đó. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Huyện ủy;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã TL, H.T/Chương,

Phan Ngọc Anh